

Bản án số: 25/2021/HSPT

Ngày: 04/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-HHT phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Thủy;

Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -
Ông Lê Đức Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm LDC khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2020/HSPT ngày 22/12/2020, đối với bị cáo LTS, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu LTS đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu LTS

- Bị cáo bị kháng nghị: LTS, sinh năm 1995, tại Thanh Hóa; trú tại Thôn NQN, xã TD, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn Q và bà Lê Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/8/2016, TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự LDC cộng”; tạm giữ ngày 24/4/2020; tạm giam ngày 30/4/2020 cho đến nay; có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: LVL, PTD (Vắng mặt)

- Người bị hại không kháng cáo: (Vắng mặt).

1. Anh LTH, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn CB, xã ĐH, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

2. Anh LDC, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn NQN, xã TD, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

NỘI PTD VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội PTD vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/4/2020, LVL, sinh năm 1994 ở xóm 1, xã Thọ Thề, huyện Triệu Sơn, PTD (thường gọi là Linh), sinh năm 1998 ở Làng Nghiện, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc và LTS, sinh năm 1997 ở thôn NQN, xã TD, huyện Triệu Sơn đang nghỉ tại nhà nghỉ Phương Nam ở thôn Phúc Hải, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, do hết tiền tiêu và trả tiền phòng nên PTD nói với LVL và LTS là biết anh LTH, sinh năm 1998 ở thôn CB, xã ĐH, huyện Đông Sơn có xe máy Airblade màu xanh đen, BKS36 B7-559.48 nên bàn nhau lừa lấy xe máy đi cầm cố lấy tiền chi tiêu.

Sau khi thống nhất, PTD nhắn tin với anh LTH qua Facebook hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ 36 ở thôn 2, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, LTH đồng ý, PTD và LTS đi taxi đến nơi thì PTD vào phòng do LTH đặt trước, còn LTS ở lại taxi chờ. Một lúc sau LTH đi xe máy Airblade màu xanh đen, BKS 36 B7-559.48 đến rồi vào phòng ngủ với PTD, khoảng 30 phút sau thì dậy và bảo PTD “biết chỗ nào mua ma túy đá để sử dụng không”, PTD bảo “để nhờ LTS đi mua”. PTD gọi LTS vào giới thiệu với LTH là bạn và bảo LTH đưa xe máy cho LTS mượn để chở người yêu về và lấy ma túy đá, mục đích là chiếm đoạt xe máy nhưng LTH không cho mượn vì bố gọi dục về. Lúc này LVL cũng đi taxi tới thì PTD giới thiệu LVL là bạn. Khi LTH, LVL, LTS đang nói chuyện thì PTD hỏi mượn điện thoại di động Iphone6s plus màu đen để gọi cho bạn, LTH đồng ý đưa điện thoại cho PTD, PTD cầm điện thoại ra xe taxi đang chờ đi về nhà nghỉ Phương Nam để chờ LVL và LTS, còn LVL và LTS ngồi nói chuyện một lúc không thấy PTD quay lại nên đi taxi về.

Vì không lừa được xe máy nên PTD nảy sinh chiếm đoạt chiếc điện thoại của LTH, khi LVL, LTS về đến nơi thì PTD nói với LVL lấy được điện thoại của LTH và bảo LVL đi bán điện Thoại để lấy tiền trả taxi và tiêu xài. LVL lên xe và cùng PTD đi đến cửa hàng của anh LDB, sinh năm 1984, ở Phố Đà, xã TD, huyện Triệu Sơn bán được 2.000.000đ, số tiền này PTD và LVL đã trả tiền taxi và ăn tiêu hết.

Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2020, LTH nhắn tin vào facebook của PTD trên điện thoại Iphone4 của LVL (LVL và PTD dùng chung điện thoại) hẹn gặp PTD để lấy điện thoại và rủ PTD đi chơi, thấy tin nhắn của LTH thì LVL bảo PTD nhắn tin cho LTH lên để tiếp tục lừa lấy xe máy, nhưng PTD không đồng ý và ngủ tiếp. LVL lấy điện thoại nhắn tin lại cho LTH với nội PTD đang ở nhà nghỉ Phương Nam để LTH đi xe máy lên, rồi LVL sang phòng LTS nói về việc lừa lấy xe máy của LTH, LTS đồng ý.

Khoảng 11 giờ LTH đi xe máy xe máy Airblade màu xanh đen, BKS 36 B7-559.48 đến nhà Nghỉ Phương Nam thì LTS ra cổng gặp LTH và nói dối là PTD đang ở dưới xã Dân Lý cùng với người yêu của LTS, LTS bảo LTH chở xuống đón PTD, khi đi đến nhà văn hóa thuộc thôn 6 xã Dân Lý thì LTS bảo LTH đứng chờ để LTS đi xe vào đón PTD. Lấy được xe máy của LTH, LTS đi về nhà nghỉ Phương Nam, LVL bảo LTS chở PTD đến quán Internet của anh HHT, sinh năm 1990 ở thôn Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu hóa để cầm cố.

Khi đến quán nhà HHT, LTS hỏi HHT là LVL đã gọi điện trao đổi về việc cầm cố xe máy chưa thì HHT bảo đã trao đổi và đưa cho LTS 02 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng đồng (một chiếc của LVL và một chiếc của Thiệu); 01 xe máy nhãn hiệu SYM Galaxy màu xanh, trắng BKS 36K5-102.44 của PTD (giấy tờ mang tên Phạm Văn Vương là anh trai PTD) và 2.000.000đ và chuyển khoản cho LVL 2.900.000đ (tổng tiền cầm cố xe máy là 15.000.000đ). Do không có chìa khóa xe máy Airblade nên HHT hỏi nguồn gốc của xe thì PTD trả lời đây là xe máy của PTD nhưng đi vội nên quên chìa khóa ở nhà, hẹn chiều hoặc mai đem đến, HHT lấy lại 1.900.000đ và bảo khi nào đem chìa khóa qua trả nốt.

Có tiền LVL, LTS, PTD cùng nhau ăn tiêu và thuê nhà nghỉ ở ngã Ba Chè huyện Thiệu Hóa để nghỉ, tiêu hết tiền, LVL đã trả 01 chiếc điện thoại cho Thiệu mượn cầm cố trước đó. Tối cùng ngày LVL, PTD cùng đi xe taxi của anh TVH ở xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn còn LTS đi xe máy SYM của PTD xuống thành phố và Bỉm Sơn để cầm cố chiếc xe máy SYM nhưng không được, khi quay về nhà nghỉ hết tiền trả taxi, nên LVL đưa 01 chiếc điện thoại Iphone 6 cho anh TVH và vay của anh TVH thêm 260.000đ. Sáng ngày 24/4/2020, PTD gọi điện thoại cho anh TVL, sinh năm 1991 ở xã TD, huyện Triệu Sơn lái xe taxi đến ngã Ba Chè đón PTD và LTS đến Cửa hàng 368 Nguyễn Trãi, HHT phố Thanh Hóa để PTD mua chìa khóa từ đưa cho anh HHT lấy nốt số tiền còn lại, PTD vay anh TVL 500.000đ để mua chìa khóa, anh TVL chở PTD và LTS đi đến nhà anh HHT, anh HHT bảo LDH là người quản lý quán Internet kiểm tra nhưng chìa khóa không đúng với xe máy Airblade màu xanh đen, BKS 36 B7-559.48 nên không đưa số tiền còn lại cho PTD.

Anh LTH đứng chờ không thấy LTS quay lại, biết bị lừa nên đến LDC an huyện Triệu LTS trình báo vụ việc.

Chiều ngày 24/4/2020, anh HHT đã mang chiếc xe máy Airblade màu xanh, đen BKS 36 B7-559.48 đến giao nộp cho LDC an huyện Triệu LTS; đến khoảng 18 giờ cùng ngày, LVL và LTS đến LDC an huyện Triệu LTS đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu đen; 01 chìa khóa từ màu đen; đến ngày 25/4/2020 anh TVH giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng của LVL cho LDC an huyện Triệu LTS.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6s plus của anh LTH mà LVL và PTD đã bán cho anh LDB, Cơ quan điều tra không thu hồi được, anh LTH không yêu các bị cáo phải bồi thường.

Ngoài ra, LTS khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 19/4/2020, có nhắn tin cho LDC hỏi mượn xe máy để đưa bạn về thì LDC đồng ý, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, LDC đi cùng với bạn là Lê Thanh Hà, sinh năm 2001 cùng thôn và chiếc xe máy Wave RSX 110 BKS 36B5-606.57 (của anh trai LDC là LDA) đến nhà nghỉ Phương Nam cho LTS mượn, LTS đã đem xe máy của anh LDC đến nhà anh HHT cầm cố lấy 6.000.000đ. Do chờ LTS trả xe không được nên anh LDC gọi điện cho LTS, LTS cho biết đã cầm cố ở nhà HHT nên chiều ngày 20/4/2020

anh LDC và gia đình đến nhà anh HHT chuộc xe máy với số tiền 6.000.000đ. Anh LDC yêu cầu LTS phải bồi thường lại số tiền này.

Anh HHT yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 13.000.000đ; anh TVH yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 860.000đ (600.000đ tiền taxi và 260.000đ LVL vay); anh Trần Văn Lương yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 1.000.000đ (gồm 500.000đ tiền taxi, 500.000đ PTD vay).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 24/4/2020; ngày 09/06/2020 và ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá UBND huyện Triệu LTS kết luận:

Điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng đồng có số imel: 352043076204092 đã qua sử dụng giá 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*); xe máy nhãn hiệu ARIBLADE màu xanh đen, BKS 36B7-559.48, số khung 6327KZ202464, số máy JF63E2644047 đã qua sử dụng giá trị 39.000.000đ (*Ba mươi chín triệu đồng*); Xe máy nhãn hiệu Wave RSX 110 màu xanh đen, BKS 36B5-606.57, số máy JA38E0042009 đã qua sử dụng, giá trị 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*); Điện thoại Iphone 6s Plus màu đen bản 16 GB đã qua sử dụng giá trị 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã Quyết định:

Tuyên bố: LTS phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: LTS 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với LVL, PTD, tuyên án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, VKSND huyện Triệu Sơn có Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS với nội PTD:

LTS 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lần thứ nhất chiếm đoạt giá trị tài sản 16.000.000đ; lần thứ hai giá trị tài sản 39.000.000đ, tổng giá trị tài sản 55.000.000đ, do đó phải bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự (Phần III Thông tư Liên tịch 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 và LDC văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019), Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là trái pháp luật.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với LTS về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên nội PTD kháng nghị của VKSND huyện Triệu LTS và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm đối với LTS: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 33 - 36 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội PTD vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân huyện Triệu Sơn kháng nghị một phần bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị của VKSND huyện Triệu Sơn, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo LTS khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp với Cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cụ thể : Ngày 19/4/2020, tại nhà Nghỉ Phương Nam ở xã TD, huyện Triệu Sơn, bị cáo đã nhắn tin cho anh LDC là người cùng thôn NQN, xã TD hỏi mượn xe máy để chở bạn về, mục đích khi mượn được xe sẽ mang đi cầm cố lấy tiền tiêu, anh LDC đồng ý cùng bạn đi chiếc xe máy Wave RSX, BKS 36B5-606.57 (của anh trai LDC) đến cho LTS mượn, bị cáo đã mang xe đi cầm lấy 6.000.000đ, số tiền này bị cáo ăn tiêu hết. Đến ngày 24/4/2020, tại nhà nghỉ Phương Nam, LVL bàn nhau với bị cáo lừa lấy chiếc xe máy AIR BLADE, BKS 36B7-559.48 của anh LTH ở xã ĐH, huyện Đông Sơn (là bạn trai của PTD) để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu, sau khi mượn được xe của anh LTH, bị cáo và PTD mang đi cầm được 13.000.000đ, cả ba cùng nhau ăn tiêu hết số tiền trên.

Như vậy trong vụ án này, LTS hai lần thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, tổng giá trị theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng là 55.000.000đ, do đó VKSND huyện Triệu LTS đã Quyết định truy tố LTS về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là không đúng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa một phần bản án sơ thẩm và tăng hình phạt đối với bị cáo LTS.

[3] Khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ là: Sau khi phạm tội đầu thú, quá trình điều tra HHT khẩn khai báo (điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Tuy nhiên bị cáo phạm tội hai lần nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã áp dụng là đúng (khoản 3 Mục I LDC văn số 64/TANDTC- PC ngày 03/4/2019 giải đáp một số vướng mắc về hình sự, dân sự và hành chính), do đó Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo LTS để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo LDC tác giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về án phí: Bị cáo không kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Triệu Sơn, sửa một phần bản án sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 20/11/2020 của TAND huyện Triệu Sơn.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: LTS 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng TCTTr&TĐKT;
- VKSND Tiệu LTS;
- TAND Triệu LTS;
- CA Triệu LTS;
- Chi cục THADS Triệu LTS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tòa HS; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh